

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS.

ODP No:-----Date:-----

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. Name: ĐỨC HỮU TRẦN
2. Other name: ĐỨC HỮU TRẦN
3. Date, place of birth: MAY, 30th, 1.949. SAIGON.
4. Residence address: 267 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, PHƯỜNG 7, TÂN BÌNH TP..HCM
5. Mailing address:
6. Current occupation: ASSISTANCE FOR REPAIRING RADIO AND TELEVISION.

B. RELATIVES TO ACCOMPANYING ME:

NONE

No:	Name	D.O.B	Sex	M/S	Address
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

No:	Name	Relationship	Address
1	TRẦN HỒNG VÂN	YOUNGEST SISTER	AUSKAZALA
2	TRẦN THỊ MỸ DUNG	YOUNGEST SISTER	FRENCH

D. CLOSE RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:

No	Name	Relationship	Address
:	:	:	:
:	:	:	:
:	:	:	:

E. COMPLETE FAMILY LISTING:

	LIVING / dead	ADDRESS
1. TRẦN HỮU HẠNH	FATHER (L)	267 CMT8, P. 7, TB, TP. HCM.
2. ĐỖ THỊ HUỠNG	MOTHER (D) 1.955	:
3. TRẦN HỮU CHÂU	BROTHER (L)	HOC MON, TP. HCM
4. TRẦN HỮU BẢO	BROTHER (D) 1.968	:
5. TRẦN HỮU THỌ	BROTHER (L)	TÂN BÌNH TP. HCM
6. TRẦN NGỌC SƯƠNG	SISTER (L)	TÂN BÌNH TP. HCM
7. TRẦN HỒNG VÂN	SISTER (L)	AUSTRALIA
8. TRẦN THỊ MỸ DUNG	SISTER (L)	FRENCH

F. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person employed:

Date from:

To:

2. Title of 1st position held:

3. Agencies/Company/Office:

4. Name of last supervisor:

5. Reason for job in VIETNAM:

F. SERVICE WITH GVN- RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person serving: ĐỨC HỮU TRẦN

2. Date from: February, 1st, 1.971 TO: April, 30th, 1.975

3. Last rank: LIEUTENANT

4. Ministry/Office/Military Unit: 13TH HẠ HỒI PCE. 2ND VN FLEET

5. Name of supervisor: NAVAL LIEUTENANT COLONEL TRƯƠNG VĂN THỊNH

6. Reason for leaving: April, 30th, 1.975 EVENT.

7. Name of American Advisor:

8. US training course in VIETNAM:

9. US Awards or Certificate:

G. TRAINING OUTSIDE OF VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE:

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in re- education: TRẦN HỮU ĐỨC

2. Total time in re-education: 3 years 11 months.

3. Still in re- education: BACK HOME FROM MAY, 19th L. 979.

I. ANY ADDITIONAL REMARKS:

SIGNATURE: RW Date April 20th
1990

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1. re- education certificate.
- register the birth.
- 2 photos with NAVAL UNIFORM.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION.

P.O BOX 5435 ARLINGTON, VA.22205-0635.

Telephone:

IV No:-----

VEWLNo:-----

II71:-----

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM:

(Two copies)

APPLICANT IN VIETNAM:

(DUC
(Last)

(HUU
(Middle)

(TRAN
(First)

1. Current address:

Date of birth:

267 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, TÂN BÌNH TP. HCM

Previous Occupation (before 1975): LIEUTENANT, RADIO AND COMMUNICATION
(Rank and position) OFFICER OF HQ. 13.

2. Time spent in Re-education camp: Date from: 23/6/1.975
to: 13/5/1.979

3. Sponsor's name:

3 years 11 months

4. Name of relatives acquaintance in the US:

5. Name of dependent accompanying relatives:

6. Additional Information:

DATE PREPARED:

April 20th 1990

SIGNATURE

:

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....3993...bis

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....SG.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên TRẦN HỮU ĐỨC Nam hay nữ NamNgày, tháng, năm sinh Ba mươi tháng năm năm một chín bốn mươi chín
(30.5.1949)Nơi sinh Saigon, đường Colonel Grimaud

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>ĐỖ THỊ HƯƠNG</u>	<u>TRẦN HỮU HẠNH</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>Không nghề</u>	<u>Thư ký</u>
Nơi thường trú	<u>Saigon, 5 đường Arras</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Thị Vương, 35 tuổiĐăng ký ngày 31 tháng 5 năm 19 49

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 1989

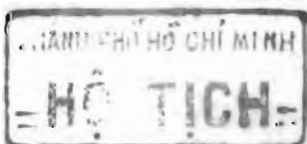
TM UBND

TP. HCM

Pho văn phòng

Phan Kim Thảo

Phan Kim Thảo



919116

32-23.02.82

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập do - Hạnh phúc

SƯ ĐOÀN 3

Số: 30/CC/T16

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

GIẤY RA TRẠI

83 PC/3

01

7

5

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách, với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiăng bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc ph- Nội vụ số 07/TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 609 ngày 27/4/1979
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên:

Trần Văn Hùng

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Trú quán: tổ 8, khu 2 ấp Phú Trường, song phú,

thị trấn Củ Long

Số liên, cấp: 69A/703544

tổ chức chính quyền của chế độ cũ: 69A/703544

trung uý, quan truyền tin hải quân

- Khi về, phải trực tiếp trình giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: tổ 8, khu 2 ấp Phú Trường, song phú thuộc Huyện,
Quận: tam bình, Thành phố: Củ Long

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (12 tháng)

- Thời hạn đi đường: (12) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường:

có giấy cấp phát kèm theo)

Số: 39/F.7

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 27 tháng 4 năm 1979

TH. UENO, PHUNG NG

CH. CH. TICH

CH. CH. TICH



Trưởng T. TRUONG-VAN-BA

Lê Chi Tài



N4ATRON S NTC



MA MINH TRUNG

ORANGE - CA. 92607



JUN 14 1990

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
C/O BÀ KHUỐC MINH THƠ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - VA. 22205-0635